

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XNK & XD VIỆT NAM
VINACONEX., JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số 2470/2025/BC-VCG
No:/2025/BC- VCG

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2025
Hanoi, July 15th, 2025

BÁO CÁO

Về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ đóng

REPORT ON OWNERSHIP CHANGES OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSE-ENDED FUND CERTIFICATES

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
- Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển du lịch Vinaconex.

To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange;
- Vinaconex Investment And Tourism Development Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/Information on individual/investor

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư/Name of individual/organsation: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM/ VIETNAM CONSTRUCTION AND IMPORT-EXPORT JSC.**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/ Vietnam.**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue: **0100105616 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2006; Đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 11/07/2024/ No. 0100105616 issued by Hanoi Department of Planning and Investment, 1st issuance on December 1, 2006; 14th revision on July 11, 2024.**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office: **Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội, Việt Nam/ Vinaconex Building, 34 Lang Ha street, Lang ward, Hanoi, Vietnam.**

- Điện thoại: **02462849234**

Fax: **02462849208**

Website: **www.vinaconex.com.vn**

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/Affiliated person of individual/organisation (currently holding the same types of shares/fund certificates): **Không có/ None.**



3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/Name of shares/fund certificates/ code of securities owned: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển du lịch Vinaconex, mã chứng khoán: VCR/ Shares of Vinaconex Investment And Tourism Development Joint Stock Company, code of shares: VCR.**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/Trading accounts with shares at above-mentioned 3 point: **Tại công ty chứng khoán/in the securities company: 116C811888 tại Công ty CP Chứng khoán VPBank / 116C811888 at VPBank Securities (JSC).**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the transaction: **107.100.000 cổ phần, tỷ lệ 51% vốn điều lệ/ 107,100,000 shares, 51% of charter capital.**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1 %)/ Number of shares/fund certificates bought/sold/transferred/received the transfer/swaped (making the ownership percentage change over the threshold of one percent (1%): **8.400.000 cổ phần, tỷ lệ 4% vốn điều lệ/ 8,400,000 shares, 4% of charter capital.**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/close-ended fund certificates held after the transaction: **98.700.000 cổ phần, tỷ lệ 47% vốn điều lệ/ 98,700,000 shares, 47% of charter capital.**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/Number and ownership percentage of shares/close-ended fund certificates currently held by the affiliated person: **Không có/ None.**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/close-ended fund certificates held affiliated persons after the transaction: **98.700.000 cổ phần, tỷ lệ 47% vốn điều lệ/ 98,700,000 shares, 47% of charter capital.**

10. Lý do thay đổi sở hữu/Reasons for ownership change: **Cơ cấu lại khoản đầu tư/ Restructure the investment.**

11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ Trading day changes the ownership percentage: **15/07/2025 / July 15, 2025.**

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/Other significant changes (if any): **Không/ None.**

Nơi nhận/Recipients:

- UBCKNN, HOSE, HNX,
Vinaconex ITC/SSC,
HOSE, HNX, Vinaconex
ITC.

- Lưu: VT/Archives in
Admin. Dept.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ
XÂY DỰNG VIỆT NAM/VINACONEX JSC.**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Đông

